

Số: **26** /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày **10** tháng **01** năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Phê duyệt số lượng giáo viên được hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ (từ tháng 01 đến tháng 05/2023)**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên tại Tờ trình số: 23/TTr-PGDĐT, ngày 06/01/2023 về việc đề nghị phê duyệt danh sách giáo viên mầm non được hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt số lượng giáo viên các trường mầm non được hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 105/NĐ-CP, ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non từ tháng 1 năm 2023 đến tháng 05 năm 2023 trên địa bàn huyện Điện Biên.

*(Có biểu tổng hợp chi tiết kèm theo)*

Tổng số giáo viên và kinh phí cụ thể như sau:

- Tổng số giáo viên được hưởng: 141 giáo viên.
- Tổng số kinh phí hỗ trợ giáo viên dạy lớp ghép và tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc: 322.650.000 đồng ( *Ba trăm hai mươi hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*).
- Nguồn kinh phí: Đã giao trong dự toán chi ngân sách Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 2.** Giao Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường Mầm non tổ chức chi trả chế độ chính sách đối với giáo viên và thanh quyết toán bằng nguồn kinh phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng Ban Tổ chức và Nội vụ huyện, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo; Hiệu trưởng các trường Mầm non; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên trong danh sách chi tiết kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở GD&ĐT;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (B/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, GDĐT.

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Hải Bình**

**DANH SÁCH PHÊ DUYỆT SỐ LƯỢNG GIÁO VIÊN ĐƯỢC HƯỚNG CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP DẠY LỚP GHEP, DẠY TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT CHO TRẺ EM NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ TỪ THÁNG 01 ĐẾN THÁNG 5 NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số: **26** QĐ-UBND, ngày **10** tháng **01** năm 2023)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng số giáo viên được hưởng chính sách dạy lớp ghép, dạy tăng cường tiếng Việt	Giáo viên dạy lớp ghép (trong tổng số)	Giáo viên dạy tăng cường tiếng Việt (trong tổng số)	Tổng kinh phí (01 tháng)	Kinh phí tăng thêm 01 năm (05 tháng từ tháng 01 đến tháng 5/2022)
1	MN xã Mường Pồn	16	3	13	7,20	36,00
2	MN số 2 Mường Pồn	8	5	3	3,60	18,00
3	MN xã Hua Thanh	15	10	5	6,75	33,75
4	MN xã Pa Thơm	6	6		2,70	13,50
5	MN xã Na Ú	12	10	2	5,40	27,00
6	MN xã Thanh An	9	1	8	4,05	20,25
7	MN xã Pom Lót	2	2		0,90	4,50
8	MN xã Núa Ngam	10	8	2	4,50	22,50
9	MN xã Hẹ Muông	15	9	6	6,75	33,75
10	MN số 1 xã Na Tông	9	7	2	4,05	20,25
11	MN số 2 xã Na Tông	6	6		2,70	13,50
12	MN xã Mường Nhà	7	7		3,15	15,75
13	MN Pu Lau xã Mường Nhà	4	4		1,80	9,00
14	MN xã Phu Luông	6	6		2,70	13,50
15	MN xã Mường Lói	16	8	8	7,20	36,00
		<b>141</b>	<b>92</b>	<b>49</b>	<b>63,45</b>	<b>317,25</b>

*Handwritten signature*

Số: 23/TTr- PGDĐT

Điện Biên, ngày 06 tháng 01 năm 2023

### TỜ TRÌNH

Về việc Phê duyệt số lượng giáo viên được hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2023 trên địa bàn huyện Điện Biên.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Sau khi xem xét Tờ trình của các trường Mầm non đề nghị phê duyệt kinh phí chi trả cho giáo viên dạy lớp ghép và dạy tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số tại các điểm lẻ của cơ sở giáo dục mầm non công lập ở thôn đặc biệt khó khăn, xã có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2023 cụ thể như sau:

1. Tổng số giáo viên được hưởng chế độ: 141 giáo viên.
2. Tổng số tiền: 322.650.000 (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)

Kính mong UBND huyện xem xét quyết định phê duyệt để triển khai thực hiện chế độ, chính sách cho giáo viên./.

Nơi nhận:

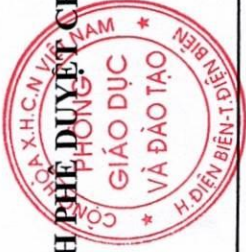
- Như kg;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



*Dặng Quang Hùng*

**DANH SÁCH PHÉ DUYỆT CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP DẠY LỚP GHEP, DẠY TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT CHO TRẺ EM NGƯỜI DÂN TỘC THIỆU SỐ TỪ THÁNG 01 ĐẾN THÁNG 5 NĂM 2023**



(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-PGDĐT, ngày tháng năm 2023)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng số giáo viên được hưởng chính sách dạy lớp ghép, dạy tăng cường tiếng Việt	Giáo viên dạy lớp ghép (trong tổng số)	Giáo viên dạy tăng cường tiếng Việt (trong tổng số)	Tổng kinh phí (01 tháng)	Kinh phí tăng thêm 01 năm (05 tháng từ tháng 01 đến tháng 5/2023)
1	MN xã Mường Pôn	16	3	13	7,20	36,00
2	MN số 2 Mường Pôn	8	5	3	3,60	18,00
3	MN xã Hua Thanh	15	10	5	6,75	33,75
4	MN xã Pa Thom	6	6		2,70	13,50
5	MN xã Na U'	12	10	2	5,40	27,00
6	MN xã Thanh An	9	1	8	4,05	20,25
7	MN xã Pom Lót	2	2		0,90	4,50
8	MN xã Núa Ngam	10	8	2	4,50	22,50
9	MN xã Hệ Muông	15	9	6	6,75	33,75
10	MN số 1 xã Na Tông	9	7	2	4,05	20,25
11	MN số 2 xã Na Tông	6	6		2,70	13,50
12	MN xã Mường Nhà	7	7		3,15	15,75
13	MN Pu Lau xã Mường Nhà	4	4		1,80	9,00
14	MN xã Phu Luông	6	6		2,70	13,50
15	MN xã Mường Lói	16	8	8	7,20	36,00
		<b>141</b>	<b>92</b>	<b>49</b>	<b>63,45</b>	<b>317,25</b>

*[Handwritten signature]*